SINH 9

**NỘI DUNG GHI BÀI**

**Bài 42: ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

**I.Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật**

Ánh sáng ảnh hưởng tới hình thái, cấu tạo và hoạt động sinh lí của thực vật như quang hợp, hô hấp và hút nước của cây.

- Nhóm cây ưa sáng:

 Gồm những cây sống nơi quang đãng như lúa, ngô,cải, rau...

- Nhóm cây ưa bóng:

 Gồm những cây sống nơi ánh sáng yếu, dưới tán cây khác như dương xỉ, lá lót, diếp cá...

**II.Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật**

- Ánh sáng ảnh hưởng tới các hoạt động của động vật: Nhận biết, định hướng di chuyển trong không gian, sinh trưởng, sinh sản ...

- Nhóm động vật ưa sáng: Gồm những động vật hoạt động ban ngày như: Trâu bò. Dê, cừu, gà, vịt...

- Nhóm động vật ưa tối: Gồm những động vật hoạt động về ban đêm, sống trong hang, hốc đất...

VD: Chồn, cáo, sóc, cú...

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 43: ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM**

**LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

**I. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên đời sống sinh vật:**

Nhiệt độ môi trường ảnh hưởng tới hình thái, hoạt động sinh lý của sinh vật.

- Hình thành hai nhóm sinh vật:

- Sinh vật hằng nhiệt: là sinh vật có nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc nhiệt độ môi trường sống

- Sinh vật biến nhiệt: là sinh vật có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường sống (nhưng trong giới hạn của loài)

**II. Ảnh hưởng của độ ẩm lên đời sống của sinh vật**

- Sinh vật thích nghi với môi trường sống có độ ẩm khác nhau🡪hình thành nhóm sinh vật

\* Thực vật:

+ Nhóm ưa ẩm: lúa nước, dương xỉ, cây ráy…

+ Nhóm chịu hạn: xương rồng, thông, phi lao…

\* Động vật

+ Nhóm ưa ẩm: giun đất, ếch nhái…

+ Nhóm ưa khô: Thằn lằn , Rắn, lạc đà…

………………………………………………………………………………………………..

**Bài 44: ẢNH HƯỞNG LẪN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT**

**I. Quan hệ cùng loài**

- Các sinh vật cùng loài sống gần nhau, liên hệ với nhau hình thành nên nhóm cá thể.

- Trong một nhóm có những mối quan hệ:

+ Hỗ trợ: Sinh vật được bảo vệ tốt hơn, kiếm được nhiều thức ăn

+ Cạnh tranh: Ngăn ngừa gia tăng số lượng cá thể và sự cạn kiệt nguồn thức ăn

- Các sinh vật cùng loài hoặc hổ trợ lẫn nhau trong cùng nhóm cá thể . Tuy nhiên, khi gặp điều kiện bất lợi các cá thể cùng loài cạnh tranh lẫn nhau dẫn tới một nhóm cá thể tách ra khỏi nhóm.

**II. Quan hệ khác loài:**

HS ghi nội dung bảng 44 vào vở

- Trong mối quan hệ khác loài , các sinh vật hoặc hỗ trợ hoặc đối địch với nhau. Quan hệ hỗ trợ là mối quan hệ có lợi (hoặc ít nhất không có hại) cho tất cả sinh vật. Trong mối quan hệ đối địch, một bên sinh vật được lợi còn bên kia bị hại hoặc cả hai bên cùng có hại.

…………………………………………………………………………………………………

**Bài 45 - 46: THỰC HÀNH**

**TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ**

**NHÂN TỐ SINH THÁI LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

**………………………………………………………………………………………**

**CHƯƠNG II: HỆ SINH THÁI**

**Bài 47: QUẦN THỂ SINH VẬT**

**I. Thế nào là một quần thể sinh vật?**

Khái niệm: Quần thể sinh vật là tập hợp những cá thể cùng loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo ra thế hệ mới.

Ví dụ: Bảng 47.1

**II. Những đặc trưng cơ đặc của quần thể sinh vật (QTSV)**

**1. Tỷ lệ giới tính**

- Tỷ lệ giới tính là tỷ lệ giữa số lượng cá thể đực và cái.

- Tỷ lệ giới tính đảm bảo hiệu quả sinh sản của quần thể.

**2. Thành phần nhóm tuổi**

Nội dung bảng 47.2 SGK trang 140

**3. Mật độ quần thể**

Mật độ là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

**III. Những đặc trưng cơ bản của QTSV:**

- Môi trường như khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn thức ăn, nơi ở... ảnh hưởng tới số lượng cá thể trong quần thể sinh vật.

- Khi số lượng cá thể trong QTSV bị biến động, Mật độ cá thể trong quần thể lại được điều chỉnh ở mức độ cân bằng.

…………………………………………………………………………………………………

**Bài 48: QUẦN THỂ NGƯỜI**

**I. Sự khác nhau giữa quần thể người với QTSV khác**

- Quần thể người có những đặc điểm sinh học giống các quần thể sinh vật khác.

- Quần thể người có những đặc trưng khác với quần thể sinh vật khác: Kinh tế, xã hội ...

**II. Đăc trưng về thành phần nhóm tuổi của quần thể người:**

Quần thể người gồm 3 nhóm tuổi:

+ Nhóm tuổi trước sinh sản

+ Nhóm tuổi lao động và sinh sản

+ Nhóm tuổi hết lao động nặng

- Nước có dạng tháp dân số trẻ là nước có tỷ lệ sinh ra hằng năm nhiều, tỷ lệ tử vong cao ở người trẻ, tỷ lệ tăng trưởng dân số cao (tháp a,b)

- Nước có dạng tháp dân số già có tỷ lệ trẻ em sinh ra hằng năm ít, tỷ lệ người già nhiều (tháp c)

**III. Tăng dân số và phát triển dân số:**

Phát triển dân số hợp lý tạo được sự hài hoà giữa kinh tế và xã hội, đảm bảo cuộc sống cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội.

…………………………………………………………………………………………….

**NỘI DUNG BÀI TẬP – CỦNG CỐ**

**Bài 42: ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

1. Dựa vào các câu hỏi gợi ý dưới đây, hãy giải thích vì sao các cành phía dưới của cây sống trong rừng lại sớm bị rụng:

- Ánh sáng mặt trời chiếu vào cành cây phía trên và cành cây phía dưới khác nhau như thế nào?

- Khi lá cây bị thiếu ánh sáng thì khả năng quang hợp của lá cây bị ảnh hưởng như thế nào?

**Bài 43: ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM**

**LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT**

1. Trong hai nhóm sinh vật hằng nhiệt và biến nhiệt, sinh vật thuộc nhóm nào có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? Tại sao?
2. Hãy kể tên 10 loài động vật thuộc hai nhóm động vật ưa ẩm và ưa khô.

**Bài 44: ẢNH HƯỞNG LẪN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT**

1. Thực hiện lệnh Δ ở trang 132/ Sgk.
2. Các sinh vật cùng loài hỗ trợ và cạnh tranh lẫn nhau trong những điều kiện nào?

**Bài 47: QUẦN THỂ SINH VẬT**

1. Hãy lấy ví dụ chứng minh các cá thể trong quần thể hỗ trợ, cạnh tranh lẫn nhau.

**Bài 48: QUẦN THỂ NGƯỜI**

1. Vì sao quần thể người lại có một số đặc trưng mà quần thể sinh vật khác không có?